

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10/01/2018

*Về việc: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Hợp

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Anh và bà Nguyễn Thị Kim Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10/01/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” thụ lý số 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1986, có mặt

Địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hà Đào Q - Sinh năm 1983

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị H và anh Hà Đào Q, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/01/2008 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, quá trình sống chung đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con và bạn bè kích bác nên vợ chồng hay cãi vã xúc phạm, xô sát lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và đoàn thể địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không kết quả mà ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con cái, tài sản và nợ: Chị H trình bày, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*> Đối với anh Hà Đào Q, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Quy nhưng anh Q không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, do vậy Tòa án không làm việc được với anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Hà Đào Q, theo tài liệu nguyên đơn cung cấp anh Q có hộ khẩu thường trú tại Xóm M, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nhưng sau khi thụ lý vụ án, anh Q đi làm ăn xa và vẫn thường xuyên đi về nhưng không đăng ký tạm vắng tạm trú với địa phương, do vậy Tòa án không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng cho anh Q được và tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân ở cùng nhà với anh Q, để anh Q biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, ngày 13/12/2017 Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Q vắng mặt nên Tòa án đã Quyết định hoãn phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Q nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Q vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hà Đào Q, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2008 tại UBND, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không có con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh Q là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Q.

[3] Về con cái, tài sản, nợ: Chị H trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 273,280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị được ly hôn anh Hà Đào Q.

Về con cái, tài sản, công nợ: Không có, chị H không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Anh chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003037 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thanh Hóa, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã K ;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp